

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CỜ ĐỎ
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 144/2018/DS-ST
Ngày: 19-10-2018
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
mua bán và hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỜ ĐỎ - THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Hoàng H

2/ Ông Lương Hùng Dũng

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phan Thành Sang– Thư ký tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cờ Đỏ,** thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Phụng – Kiểm sát viên.

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện Cờ Đỏ xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 165/2018/TLST-DS ngày 10 tháng 7 năm 2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản*”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 195/2018/QĐXXST-DS, ngày 12 tháng 9 năm 2018, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1976 (có mặt)

Địa chỉ: Khu vực T, phường Thới Long, quận Ô Môn, thành phố Cần Thơ.

- **Bị đơn:** Ông Trần Thanh H, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Bà Mai Thị Th, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Ấp H, xã Đông Thắng, huyện Cờ Đỏ, TP.Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, đơn khởi kiện bổ sung cùng các tài liệu có trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn ông Nguyễn Văn D trình bày: Vào năm 2014 – 2015 ông có bán thức ăn chăn nuôi vịt, heo cho vợ chồng ông Trần Thanh H và bà Mai Thị Th nhiều lần với tổng số tiền là 105.034.000 đồng. Đến khi vợ chồng ông H, bà Th bán Vịt và bán Heo ông vào lấy tiền thì vợ chồng ông H xin mượn lại để đưa cho ba ông H mượn lo cho bà nội đang nằm viện, hẹn khi nào ba ông H đưa lại thì vợ chồng ông H sẽ trả cho ông số tiền nợ mua thức ăn nhưng ông H cứ hẹn lần

rồi không trả cho ông số tiền nợ mua thức ăn trên, vợ chồng ông H yêu cầu được trả lãi số tiền trên mỗi tháng là 13000 đồng/1000.000 đồng, vợ chồng ông H đóng lãi được đến ngày 15/9/2016 (âm lịch) nhằm ngày 15/10/2016 thì không đóng nữa. Đến ngày 28/9/2017 (âm lịch) nhằm ngày 16/11/2017 thì vợ chồng ông H nhờ ông vay dùm số tiền 120.000.000 đồng để đáo nợ Ngân hàng trong vòng một tuần, sau đó vay lại để trả nợ cho ông nên ông có hỏi vay của cô Đào ở chợ Thới Long số tiền 120.000.000 đồng, lãi suất mỗi triệu là 1.500 đồng/ngày. Tuy nhiên, khi đến hạn vợ chồng ông H không trả mà cứ hứa hẹn nhiều lần cho đến nay. Tính đến thời điểm hiện tại vợ chồng ông H, bà Th còn nợ ông tổng số tiền là 225.034.000 đồng, trong đó 105.034.000 đồng tiền nợ thức ăn, 120.000.000 đồng tiền ông vay dùm. Nay ông yêu cầu ông H, bà Th phải trả cho ông số tiền 225.034.000 đồng. Yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng trên số tiền 120.000.000 đồng kể từ ngày 16/11/2017 đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn bà Mai Thị Th tại biên bản ghi lời khai và biên bản hoà giải trình bày: Vợ chồng bà có mua thức ăn của ông D từ năm 2014 – 2015, vợ chồng bà còn nợ tiền mua thức ăn của ông D là 105.034.000 đồng. Vợ chồng bà có vay thêm của anh D số tiền 120.000.000 đồng, số tiền này vợ chồng bà có đóng lãi được 5.000.000 đồng vào vụ lúa đông xuân 2017 – 2018. Tính đến hiện tại vợ chồng bà còn nợ ông D tổng số tiền là 225.034.000 đồng (nợ gốc). Nay vợ chồng bà đồng ý trả cho ông D số tiền này nhưng đề nghị trả dần mỗi tháng là 1.000.000 đồng cho đến khi trả xong nợ ông D.

Bị đơn ông Trần Văn H được toà án triệu tập họp lệ tham gia phiên họp công khai chứng cứ, phiên hoà giải và tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- Về Tố tụng: việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng quy định của pháp luật Luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn PH trả cho nguyên đơn 105.034.000 đồng tiền nợ mua bán thức ăn và số tiền vay 120.000.000 đôn. Đối với khoản vay 120.000.000 đồng nguyên đơn yêu cầu tính lãi 1%/tháng kể từ ngày 16/11/2017 đến ngày xét xử sơ thẩm là có căn cứ quy định tại Điều 430; Điều 433; Điều 440; Điều 463; Điều 464; Điều 465; Điều 466; Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về Tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ tiền mua bán thức ăn chăn nuôi và trả nợ theo hợp đồng vay tài sản đây là tranh chấp về dân sự thuộc quan hệ pháp luật “Tranh chấp hợp đồng mua bán và tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Tòa

án thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3, Điều 26, Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn ông Trần Văn H được Toà án triệu tập tham gia phiên toà nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt bị đơn. Bị đơn bà Mai Thị Th có đơn xin xét xử vắng mặt được Toà án chấp nhận, căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xét xử vắng mặt bà Mai Thị Th.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D buộc vợ chồng ông Trần Văn H, bà Mai Thị Th trả số tiền nợ từ việc mua bán thức ăn là 105.034.000 đồng và tiền nợ vay là 120.000.000 đồng. Xét thấy, khoản nợ này phía bị đơn bà Mai Thị Th thừa nhận là vợ chồng bà có nợ ông D từ việc mua thức ăn và có vay của ông D số tiền 120.000.000 đồng để đầu nợ Ngân hàng, căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự Toà án xác định giữa nguyên đơn và bị đơn có xác lập giao dịch mua bán thức ăn và giao dịch vay tài sản với nhau và việc bị đơn còn nợ nguyên đơn tổng số tiền 255.034.000.000 đồng là đúng sự thật. Do vậy, việc khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử chấp nhận buộc bị đơn ông Trần Văn H và bà Mai Thị Th có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D số tiền 105.034.000 đồng nợ mua thức ăn và số tiền vay 120.000.000 đồng là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét yêu cầu của ông Nguyễn Văn D đề nghị tính lãi suất 1%/tháng trên số tiền ông cho vợ chồng bà Th, ông H vay là 120.000.000 đồng, kể từ ngày 16/11/2017 đến ngày 19/10/2018 (ngày xét xử sơ thẩm). Xét thấy, khoản tiền vay này phía nguyên đơn và bị đơn thừa nhận có lãi suất và bị đơn có đóng lãi cho nguyên đơn số tiền 5.000.000 đồng, nhưng không thống nhất lãi suất cụ thể là bao nhiêu phần trăm trên/tháng. Căn cứ vào khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự trường hợp này Toà án điều chỉnh mức lãi suất theo quy định của pháp luật. Do vậy, nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất 1%/tháng trên số tiền 120.000.000 đồng từ ngày 16/11/2017 đến ngày 19/10/2018 là có cơ sở xem xét.

[4] Lãi suất được tính: Số tiền vay 120.000.000 đồng x 1%/tháng x 11 tháng 03 ngày = 13.320.000 đồng tiền lãi. Tổng cộng vốn và lãi: 13.320.000 đồng + 120.000.000 đồng = 133.320.000 đồng. Tổng số tiền bị đơn phải trả cho nguyên đơn là 133.320.000 đồng tiền nợ vay + 105.034.000 đồng tiền nợ thức ăn = 238.354.000 đồng.

[5] Xét yêu cầu của bị đơn xin trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi thực hiện trả xong nợ cho nguyên đơn. Xét đề nghị này nguyên đơn không đồng ý nên Toà án không có cơ sở xem xét. Việc trả nợ và phương án trả nợ của các bên được thực hiện tại giai đoạn thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[6] Trên cơ sở đề nghị của Viện kiểm sát yêu cầu Toà án chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Do yêu cầu được chấp nhận nên bị đơn PH chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26; Điều 35; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 4; Điều 5; Điều 6; Điều 7; Điều 8; Điều 9; Điều 430; Điều 433; Điều 440; Điều 463; Điều 464; Điều 465; Điều 466; Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ vào Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn D về việc tranh chấp hợp đồng mua bán và hợp đồng vay tài sản với ông Trần Thanh H, bà Mai Thị Th.

2. Buộc ông Trần Thanh H, bà Mai Thị Th có nghĩa vụ trả cho ông Nguyễn Văn D tổng số tiền 238.320.000 đồng.

3. Lãi suất chậm thi hành án: Kể từ khi nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bị đơn chậm thanh toán số tiền nợ cho nguyên đơn thì hàng tháng bên pH thi hành còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Thanh H, bà Mai Thị Th pH nộp số tiền 11.916.000 đồng. Nguyên đơn ông Nguyễn Văn D được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.625.000 đồng theo biên lai thu số 000995 ngày 10/7/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

5. Tuyên án công khai nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ xét xử phúc thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án, hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hay tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật Thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND TP Cần Thơ;
- VKSND H Cờ Đỏ;
- Chi cục THADS huyện Cờ Đỏ;
- Lưu HS.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Đăng Khoa

